



TÀI LIỆU GIỚI THIỆU

CHƯƠNG TRÌNH CON NGƯỜI VÀ SINH QUYỂN VÀ CÁC KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN TẠI VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH





TÀI LIỆU GIỚI THIỆU

CHƯƠNG TRÌNH CON NGƯỜI VÀ SINH QUYỀN VÀ CÁC KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN TẠI VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

CHỦ BIÊN

TS. Võ Thanh Sơn

TS. Hoàng Thị Thanh Nhân

THAM GIA BIÊN SOẠN

TS. Trần Thị Kim Tĩnh

ThS. Trần Huyền Trang

ThS. Bùi Xuân Trường

Tài liệu được xây dựng và in ấn với sự hỗ trợ của Dự án

“Lồng ghép quản lý tài nguyên thiên nhiên và các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học
vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý các Khu Dự trữ sinh quyển ở Việt Nam”
(Dự án BR)

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC HÌNH.....	5
DANH MỤC BẢNG.....	7
LỜI GIỚI THIỆU	8
PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH CON NGƯỜI VÀ SINH QUYỀN VÀ KHU DỰ TRỮ	
SINH QUYỀN	9
CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH CON NGƯỜI VÀ SINH QUYỀN	9
1.1. Chương trình Con người và Sinh quyền.....	9
1.2. Quy định của UNESCO về Khu Dự trữ sinh quyền thế giới	9
CHƯƠNG 2. HƯỚNG DẪN CỦA UNESCO VỀ QUẢN LÝ CÁC KHU DỰ TRỮ	
SINH QUYỀN THẾ GIỚI.....	10
2.1. Khung pháp lý và các hướng dẫn của UNESCO về Khu Dự trữ sinh quyền thế giới.....	10
2.2. Một số quy định của UNESCO về đề cử và quản lý Khu Dự trữ sinh quyền thế giới.....	12
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
CÁC KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN TRÊN THẾ GIỚI.....	16
3.1. Cảnh quan và tính bền vững: Trường hợp điển hình của Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Mexico	16
3.2. Mạng lưới mô hình phát triển bền vững: Trường hợp điển hình của Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Chile.....	17
3.3. Ứng dụng khoa học bền vững trong thích ứng tới áp lực sinh thái-xã hội: Trường hợp điển hình của Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Ai Cập	17
3.4. Hướng tới sự phát triển cảnh quan bền vững: Trường hợp của Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Nam Phi trong thực hiện Chương trình MAB	18
3.5. Áp dụng các mô hình quản lý khác nhau: Trường hợp điển hình của Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Cộng hòa Séc	19
PHẦN 2. KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM.....	20
CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN THẾ GIỚI TẠI	
VIỆT NAM	20
4.1. Cách tiếp cận trong quản lý Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Việt Nam	20
4.2. Các quy định về quản lý Khu Dự trữ sinh quyền thế giới.....	23
4.3. Tổ chức và quản lý Khu Dự trữ sinh quyền thế giới	23
4.4. Định hướng tăng cường và mở rộng mạng lưới các Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Việt Nam.....	25
CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ CÁC KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN THẾ GIỚI TẠI	
VIỆT NAM	27
5.1. Các Khu Dự trữ sinh quyền thế giới được UNESCO công nhận	27
5.2. Đặc điểm của các Khu Dự trữ sinh quyền thế giới tại Việt Nam.....	28
CHƯƠNG 6. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT CÁC KHU DỰ TRỮ SINH QUYỀN THẾ GIỚI	
TẠI VIỆT NAM	29
6.1. Khu Dự trữ sinh quyền thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ.....	29

6.2. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai.....	35
6.3. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Quần đảo Cát Bà.....	43
6.4. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Châu thổ sông Hồng	47
6.5. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang.....	55
6.6. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An.....	61
6.7. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An.....	69
6.8. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau	80
6.9. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang	90
6.10. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa	96
6.11. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng.....	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO (TIẾNG VIỆT)	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO (TIẾNG ANH)	109

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BQL	Ban quản lý
Bộ KH&CN	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ TN&MT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
ĐDSH	Đa dạng sinh học
ĐNN	Đất ngập nước
HST	Hệ sinh thái
IUCN	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
KBT	Khu Bảo tồn
KBTN	Khu Bảo tồn thiên nhiên
KBTNVH	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa
KDTSQ	Khu Dự trữ sinh quyển
KDTSQTG	Khu Dự trữ sinh quyển thế giới
KHHĐ	Kế hoạch hành động
MAB	Chương trình Con người và Sinh quyển
MAB-ICC	Hội đồng Điều phối Liên Chính phủ Chương trình Con người và Sinh quyển
MTPTBV	Mục tiêu Phát triển Bền vững
PTBV	Phát triển bền vững
RNM	Rừng ngập mặn
SLIQ	Tư duy hệ thống - Quy hoạch cảnh quan - Điều phối liên ngành - Kinh tế chất lượng
UNDP	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc
UNESCO	Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc
VQG	Vườn quốc gia
WNBR	Mạng lưới các Khu Dự trữ sinh quyển của thế giới

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1. Phân vùng khu dự trữ sinh quyển	13
Hình 2.2. Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm đề cử và quản lý các Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, các Khu Ramsar tại Việt Nam.....	15
Hình 4.1. Lễ mít tinh kỷ niệm ngày quốc tế về Khu dự trữ sinh quyển năm 2022 tại Cát Bà	26
Hình 6.1. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ (trái) và biểu tượng (phải)	30
Hình 6.2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ	30
Hình 6.3. Sinh cảnh rừng tái sinh tự nhiên ven sông trong hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ (trái) và hiện trạng rừng Khu vực bảo tồn Dơi nghệ trong Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ.....	31
Hình 6.4. Cây Gõ nước (<i>Intsia bijuga</i>) (trái) và Hoa Cóc đỏ (<i>Lumnitzera littorea</i>) tại Rừng ngập mặn Cần Giờ (phải).....	32
Hình 6.5. Choác mỏ cong lớn <i>Numenius arquata</i> tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cần Giờ (trái) và Chim Giang Sen trong Rừng ngập mặn Cần Giờ (phải)	32
Hình 6.6. Hoạt động nghềnh Ông tại huyện Cần Giờ (trái) và chèo kayak khám phá Rừng ngập mặn Cần Giờ (phải).....	33
Hình 6.7. Cơ cấu diện tích hiện trạng sử dụng đất tại huyện Cần Giờ	34
Hình 6.8. Hoạt động sản xuất muối tại Cần Giờ (trái) và tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ (phải)	35
Hình 6.9. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai (trái) và biểu tượng (phải) ..	36
Hình 6.10. Sơ đồ tổ chức quản lý Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai.....	37
Hình 6.11. Sinh cảnh rừng lá rộng thường xanh (trái) và sinh cảnh đất ngập nước Ramsar Bàu Sấu (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai.....	38
Hình 6.12. Cây Tung cổ thụ (trái) và Gấm chùm đẹp (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai	38
Hình 6.13. Bò tót (trên, bên trái), Voi Châu Á (trên, bên phải), chim mỏ rộng đỏ (dưới bên trái), gà lôi hồng tía (dưới, bên phải), rắn hổ mang chúa (dưới cùng, bên trái) và cá lăng vàng (dưới cùng, bên phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai	39
Hình 6.14. Mùa săn mây (bên trái) và mùa hoa thành ngạnh (bên phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Đồng Nai.....	40
Hình 6.15. Ngẫu tượng Linga - Yoni (trên, bên trái), Di tích trung ương cục miền Nam (trên, bên phải), Nhà Dài của người Chơ-ro (dưới, bên trái), Phụ nữ Mạ nấu cơm lam (dưới, bên phải) ..	40
Hình 6.16. Nuôi hươu nai của hộ dân tại xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu (Đồng Nai)	41
Hình 6.17. Phát triển mô hình du lịch sinh thái cộng đồng Tà Lài	42
Hình 6.18. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Quần đảo Cát Bà (bên trái) và biểu tượng (bên phải)	43
Hình 6.19. Cảnh quan (trái) và rừng nhiệt đới (phải) trong Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Quần đảo Cát Bà	44
Hình 6.20. Voọc (<i>Trachypithecus poliocephalus</i>) là loại voọc đặc hữu sống tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Quần đảo Cát Bà.....	46
Hình 6.21. Sơ đồ phân vùng (trái) và biểu tượng (phải) của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới châu thổ sông Hồng.....	48
Hình 6.22. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Châu thổ sông Hồng	49
Hình 6.23. Bãi triều lầy có rừng ngập mặn (trái) và bãi triều không có rừng ngập mặn (phải)	50
Hình 6.24. Dải cát ven bờ ngoài Cồn Lu với phi lao và rau muống biển (trái) và Đầm nuôi tôm quảng canh là nơi trú ngụ, kiếm ăn của nhiều loài chim nước nguy cấp, quý, hiếm (phải)	50
Hình 6.25. Sông nhánh, lạch triều là nơi trú ngụ của nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế và tạo ra sinh kế ổn định cho cộng đồng địa phương (trái) và vùng nước cửa sông Ba Lạt (phải)	51
Hình 6.26. Hệ sinh thái ruộng lúa nước	51
Hình 6.27. Nhà bồi truyền thống (trái) và Nhà thờ Phát Diệm (phải)	53
Hình 6.28. Hoạt động khai thác mật ong rừng sú vẹt (trái) và nghề nuôi ong lấy mật (phải)	53

Hình 6.29. Khai thác thủ công dưới tán rừng ngập mặn (trái) và hoạt động nuôi ngao của cộng đồng địa phương (phải).....	54
Hình 6.30. Kỹ thuật dệt chiếu (trái) và sản phẩm của nghề dệt chiếu cói (phải).....	54
Hình 6.31. Sơ đồ Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang (trái) và biểu tượng (phải)	55
Hình 6.32. HST cây lá rộng thường xanh (trên, bên trái), HST san hô (trên, bên phải), HST núi đá vôi (dưới, bên trái) và HST thảm cỏ biển (dưới, bên phải)	57
Hình 6.33. Các loài thực vật quý hiếm tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang	58
Hình 6.34. Các loài động vật quý hiếm tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang	59
Hình 6.35. Một số lễ hội chính tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang	60
Hình 6.36. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An (bên trái) và biểu tượng (bên phải)	62
Hình 6.37. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An	63
Hình 6.38. Cây Sa mu dầu tại Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Hoạt huyện Quế Phong	64
Hình 6.39. Rừng kín thường xanh mùa nhiệt đới, hỗn giao (trái) và Rừng sáng lè (huyện Tương Dương) (phải)	65
Hình 6.40. Rừng tre nứa (trái) và Rừng trồng (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An.....	66
Hình 6.41. Cây Sa mu (trái) và cây Phay Sung tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An (phải)	67
Hình 6.42. Sao La (trái) và Voi (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An.....	68
Hình 6.43. Nhảy sạp lễ hội Hang Bua (trái) và Lễ hội miền Tây Nghệ An (phải).....	68
Hình 6.44. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An (trái) và biểu tượng (phải).....	70
Hình 6.45. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An	72
Hình 6.46. Các rạn san hô tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An.....	73
Hình 6.47. Hệ sinh thái rừng ở vùng lõi (bên trái) và hệ sinh thái rừng dừa nước ở vùng đệm của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An	73
Hình 6.48. Cá rặng san hô (trên, trái và phải), cua đá (dưới, bên trái) và rùa biển (dưới, bên phải) trong Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An	74
Hình 6.49. Cộng đồng Cù Lao Chàm làm chủ công nghệ phục hồi san hô bằng phương pháp tách ghép tập đoàn	76
Hình 6.50. Tổ cộng đồng bảo vệ và khai thác hợp lý của Đá Cù Lao Chàm (trên, bên trái), biển báo bảo vệ loài của Đá (trên, bên phải) và Cua đá Cù Lao Chàm được dán nhãn sinh thái trước khi bán trên thị trường (3 ảnh dưới).....	77
Hình 6.51. Phân loại rác tại nguồn và làm phân compost tại nhà.....	78
Hình 6.52. Cộng đồng xã đảo Cù Lao Chàm xách giỏ đi chợ thay túi nilon.....	78
Hình 6.53. Quang cảnh du lịch sinh thái tại xã Cẩm Thanh (trái) và các du khách đang trải nghiệm chèo thuyền thúng (phải).....	79
Hình 6.54. Vị trí tiểu khu Bảo tồn biển Bãi Hương trong Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm (trái) và Cộng đồng Bãi Hương nhất trí ủng hộ và tham gia mô hình đồng quản lý (phải)	80
Hình 6.55. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau (bên trái) và biểu tượng (bên phải)	81
Hình 6.56. Sơ đồ tổ chức quản lý Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau.....	82
Hình 6.57. Hệ sinh thái rừng tràm đặc trưng tại Vườn quốc gia U Minh Hạ (trái) và hệ sinh thái rừng ngập mặn tại Vườn quốc gia Mũi Cà Mau (phải)	83
Hình 6.58. Một số loài cây thân gỗ trong Vườn quốc gia U Minh Hạ	84
Hình 6.59. Hệ thực vật rất đa dạng trong Vườn quốc gia U Minh Hạ	84
Hình 6.60. Một số loài động vật phổ biến tại Vườn quốc gia U Minh Hạ như Khỉ (trên, bên trái), Tê Tê (trên, bên phải), chim Trích cò (dưới, bên trái) và chim Giá đầy Java (dưới, bên phải).....	85
Hình 6.61. Khu vực bãi bồi là bãi ương, dưỡng các loài thủy hải sản	86
Hình 6.62. Một số loài động vật phổ biến tại Vườn quốc gia Mũi Cà Mau như Kỳ đà (trên, bên trái), Hổ mang chúa (trên, bên phải), chim Dừ di Phương Đông (dưới, bên trái) và các loại chim di cư (dưới, bên phải)	86

Hình 6.63. Rừng phòng hộ biển Tây là là chắn bảo vệ (trên, bên trái), cây Đước là cây chiếm chủ yếu (trên, bên phải), các loài như Cá thời lòi (dưới, bên trái) và Ốc len (dưới, bên phải) rất phổ biến ở đây.....	87
Hình 6.64. Ong về làm tổ trên cây kèo (trái) và khai thác mật (phải)	88
Hình 6.65. Các hoạt động và sản phẩm du lịch sinh thái tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau ngày càng đáp ứng được nhu cầu đa dạng của du khách.....	89
Hình 6.66. Mô hình Tôm - Lúa (trái) và Mô hình tôm rừng (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau đã đạt được chứng nhận quốc gia và quốc tế	90
Hình 6.67. Làng nghề làm chuối khô (trái) và Nghề làm tôm khô (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau là thế mạnh của địa phương.....	90
Hình 6.68. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang (trái) và biểu tượng (phải)	91
Hình 6.69. Sơ đồ tổ chức quản lý Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang	92
Hình 6.70. Một hệ sinh thái đặc trưng của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang	93
Hình 6.71. Thông hai lá dẹt (<i>Pinus krempfii</i>) loài thực vật cổ sinh đặc hữu, quý hiếm (trái) và Trà my Langbiang (<i>Camellia langbiangensis</i>) (phải) trong Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang.....	94
Hình 6.72. Cá thể Mang lớn đực (<i>Muntiacus vuquangensis</i>) được ghi nhận tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang.....	95
Hình 6.73. Sự đa dạng về các tộc người tạo ra sự đa dạng về không gian văn hóa (trái) và Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên (phải).....	95
Hình 6.74. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa (bên trái) và biểu tượng (bên phải)	96
Hình 6.75. Sơ đồ tổ chức quản lý Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.....	97
Hình 6.76. Đa dạng sinh học các loài động vật tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.....	99
Hình 6.77. Đa dạng các loài sinh học biển tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.....	99
Hình 6.78. Một số hoạt động văn hóa người Chăm tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa ...	100
Hình 6.79. Canh tác lúa nước (trên, bên phải), trồng hành, tỏi (trên, bên phải), trồng măng tây (dưới, bên phải) và trồng nho (dưới, bên phải).....	101
Hình 6.80. Hoạt động diêm nghiệp tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa	102
Hình 6.81. Hoạt động ngư nghiệp tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa	102
Hình 6.82. Năng lượng tái tạo đang được phát triển mạnh mẽ tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa	102
Hình 6.83. Hoạt động du lịch sinh thái tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.....	103
Hình 6.84. Sơ đồ phân vùng Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Kon Hà Nừng.....	103
Hình 6.85. Hệ sinh thái rừng kín thường xanh tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng	104
Hình 6.86. Vượn Má Vàng Trung Bộ (<i>Nomascus annamensis</i>) (trái) và Chà vá chân xám (<i>Pygathrix cinerea</i>) (phải) tại Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng.....	105
Hình 6.87. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây nguyên và người dân tộc Ba Na trong lễ hội tại Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.....	106

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Các bước lập hồ sơ đề cử Khu Dự trữ sinh quyển thế giới	13
Bảng 4.1. Ba khuôn khổ cách tiếp cận cảnh quan khác nhau trong các nghiên cứu ưu điểm, nhược điểm, thuận lợi và tính khả thi khi áp dụng các cách tiếp cận	21
Bảng 4.2. Định hướng hành động của KDTSQ theo cách tiếp cận SLIQ.....	22
Bảng 5.1. Một số thông tin tóm tắt về các KDTSQTG tại Việt Nam	28
Bảng 6.1. Thành phần hệ động thực vật trong KDTSQTG Cần Giờ.....	31
Bảng 6.2. So sánh số liệu đa dạng sinh học KDTSQTG Cát Bà qua các thời kỳ	45

LỜI GIỚI THIỆU

Khu Dự trữ sinh quyển (còn gọi là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới - viết tắt là KDTSQTG) là danh hiệu do Tổ chức Văn hóa và Khoa học Giáo dục của Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận đối với khu vực có hệ sinh thái trên cạn, biển, ven biển hoặc hỗn hợp các hệ sinh thái đáp ứng các tiêu chí do UNESCO đề ra, nhằm giúp thúc đẩy các giải pháp hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) và sử dụng bền vững. Kể từ khi khái niệm Khu Dự trữ sinh quyển được Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB) của UNESCO đưa ra vào năm 1971, tính đến tháng 10 năm 2024, mạng lưới KDTSQTG đã phát triển nhanh chóng với 759 KDTSQ tại 136 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã có đóng góp tích cực trong việc phát triển mạng lưới các KDTSQTG trên toàn cầu. Hơn 24 năm qua, kể từ khi Cần Giờ - KDTSQTG đầu tiên tại Việt Nam được UNESCO công nhận vào năm 2000, mạng lưới các KDTSQTG được UNESCO công nhận tại Việt Nam liên tục được mở rộng, tính đến năm 2024, đã được công nhận 11 khu. Việc quản lý hiệu quả các KDTSQTG có vai trò quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, thông qua việc thúc đẩy áp dụng các sáng kiến mới để phát triển kinh tế, đồng thời đảm bảo tính bền vững về xã hội, văn hóa và môi trường. Chính sách và hành lang pháp lý hỗ trợ quản lý các KDTSQTG đã từng bước được thiết lập. Tăng cường hiệu quả quản lý các KDTSQTG là một nhiệm vụ được đặt ra trong Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan, đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường các KDTSQTG. Đến nay các KDTSQTG đã thực hiện nhiều sáng kiến về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, góp phần tích cực trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Trong khuôn khổ dự án “Lồng ghép quản lý tài nguyên thiên nhiên và các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý các Khu Dự trữ sinh quyển ở Việt Nam” (gọi tắt là Dự án BR), do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ thông qua Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học tổ chức biên soạn “Tài liệu giới thiệu Chương trình Con người và Sinh quyển và các Khu Dự trữ sinh quyển tại Việt Nam” nhằm giới thiệu thông tin cơ bản về Chương trình MAB và sáng kiến KDTSQTG, các hướng dẫn của UNESCO và quản lý KDTSQTG tại Việt Nam. Đặc biệt, tài liệu giới thiệu về 11 KDTSQTG đã được UNESCO công nhận trong thời gian vừa qua, bao gồm giá trị của các KDTSQTG, tình hình quản lý, các hoạt động điển hình về bảo tồn và phát huy giá trị của các KDTSQTG.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thiện cuốn “Tài liệu giới thiệu Chương trình Con người và Sinh quyển và các Khu Dự trữ sinh quyển tại Việt Nam”, Nhóm biên soạn trân trọng cảm ơn các cá nhân, tổ chức và cơ quan đã tích cực tham gia vào quá trình xây dựng, cung cấp các thông tin, hình ảnh và góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện Tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn GS.TS. Nguyễn Hoàng Trí (Chủ tịch Ủy ban Quốc gia MAB Việt Nam) và ThS. Vũ Thục Hiền (Ban Thư ký Ủy ban Quốc gia MAB Việt Nam) đã tham gia vào quá trình xây dựng, cung cấp các thông tin và góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện Tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn các Ban quản lý của 11 KDTSQTG tại Việt Nam và các bên liên quan của các KDTSQTG đã cung cấp thông tin, dữ liệu, hình ảnh phục vụ quá trình xây dựng Tài liệu, có ý kiến góp ý chỉnh sửa và hoàn thiện Tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn các cá nhân, tổ chức đã tham gia, hỗ trợ, cung cấp thông tin và có ý kiến góp ý để Nhóm biên soạn hoàn thiện “Tài liệu giới thiệu Chương trình Con người và Sinh quyển và các Khu Dự trữ sinh quyển thế giới tại Việt Nam”.